

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Địa chỉ: 356A Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Long, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271
- Email: info@betongthuduc.com Website: www.betongthuduc.com
- Mã cổ phiếu: BTĐ

TP HỒ CHÍ MINH NGÀY 20/04/2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**
THU DUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303171325 do sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/08/2025 (sửa đổi lần 11).
- Tên viết tắt: TDC
- Vốn điều lệ: 64.141.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 64.141.000.000 đồng
- Địa chỉ: 356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271
- Website: www.betongthuduc.com
- Mã số thuế: 0303171325
- Mã cổ phiếu: BTĐ

***/ Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 06 tháng 11 năm 2003, thực hiện theo quyết định số 180/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Việt Nam chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức vốn điều lệ ban đầu là 11 tỷ đồng với 51% vốn Nhà nước.

Tháng 10 năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 15,4 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2006, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 18,48 tỷ đồng nhằm đầu tư vào Cổ phần Bê tông Ly tâm Dung Quất ở khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 07 năm 2007, Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư vào nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An ở Bến Lức tỉnh Long An.

Tháng 04 năm 2008, một lần nữa Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ để huy động vốn nhằm đầu tư vào dự án nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) ở Số 234, đường DT 747, KP Tân Lương, Phường Tân Khánh, TP. HCM. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 45,815 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 45,815 tỷ đồng lên 64,141 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 02/03/2017 công ty đã giao dịch chính thức trên sàn Upcom với mã là BTĐ

Ngày 05/08/2018 Công ty chính thức đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất giai đoạn 1 và đến ngày 01/12/2021 Cty đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất giai đoạn 2 tại Chi nhánh nhà máy sản xuất bê tông ly tâm Bến Cát – Bình Dương tại Km20+400 Đường DT744, Phường Tây Nam, TP. HCM nhằm đáp ứng tiềm năng phát triển của thị trường.

Ngày 15/05/2025 Công ty đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất tại Chi nhánh Công ty bê tông ly tâm Hải Dương tại Thôn Đông Phan, xã Nam Sách, TP Hải Phòng nhằm đáp ứng tiềm năng phát triển của thị trường Miền Bắc.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm)
2	Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng
3	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí phi tiêu khác), vật liệu xây dựng, vật tư - thiết bị - máy móc kỹ thuật (trừ kinh doanh máy in)
4	Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình)
5	Chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông công nghiệp
6	Kinh doanh vận tải hàng hóa
7	Kinh doanh nhà
8	Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí, thiết bị nâng công nghiệp
9	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm công ty chủ yếu phục vụ các đơn vị thuộc ngành Điện lực, Viễn Thông ở miền Đông, Tây, Nam bộ, miền Trung và miền bắc.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý: (Đính kèm)

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết

a/ Công ty con: Công ty CP bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

- + Địa chỉ: Số 234, đường DT 747, KP Tân Lương, Phường Tân Khánh, TP. HCM
- + Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông
- + Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 40,8 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

b/ Công ty liên kết: Công ty CP bê tông Ly tâm Vinaincon

- + Địa chỉ: Thôn Đông Phan, xã Nam Sách, TP Hải Phòng
- + Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cầu kiện bê tông
- + Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 8 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

c/ Chi nhánh Bình Dương - Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức

- + Địa chỉ: Km20 + 400 Đường DT744, Phường Tây Nam, TP. HCM
- + Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông đúc sẵn

d/ Chi nhánh Công ty cp bê tông ly tâm thủ Đức tại Hải Dương

- + Địa chỉ: Thôn Đông Phan, xã Nam Sách, TP Hải Phòng
- + Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông đúc sẵn

3. Định hướng phát triển

• Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm nhằm cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

• Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban chuyên môn giỏi nghiệp vụ tận tình với công việc và lực lượng công nhân kỹ thuật, sản xuất lành nghề là một trong những ưu tiên hàng đầu để phát triển công ty.

• Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập với kinh tế khu vực.

• Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới về cầu kiện bê tông đúc sẵn để đa dạng hóa sản phẩm, thị trường tiêu thụ.

+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

• Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tối đa lợi nhuận của công ty và cổ tức cho cổ động.

• Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới

- Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, người lao động.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến kỹ thuật tiến tới tự động hóa để giảm người lao động, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tìm kiếm thị trường mới ngoài thị trường truyền thống.

+ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung dài hạn của Công ty.

- Đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, cải tiến công nghệ thân thiện với môi trường, nghiên cứu các vật liệu mới, năng lượng mới thay thế.

- Duy trì truyền thống: “uống nước nhớ nguồn”, “trương thân tương ái”. Công ty hàng năm đều có trích một phần tiền cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty hỗ trợ các hoạt động xã hội, đóng góp cho các quỹ từ thiện.

4. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế:

Trong năm 2025, Kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn thách thức. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty mặc dù có nhiều cải thiện nhưng nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là đá 1x2 rất khan hiếm, giá thành tăng gấp đôi, tính cạnh tranh về sản phẩm, giá bán ngày một cao hơn. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới, tình hình biến động lãi suất cũng ảnh hưởng đến khách hàng dẫn đến việc thanh toán của các khách hàng chậm, thu hồi công nợ Công ty gặp nhiều khó khăn.

b Rủi ro khác:

Nguyên vật liệu chính đầu vào là sắt, thép chuyên dùng, cát, đá, xi măng biến động liên tục và tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp cũng tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	358,80	389,284	108,50 %
2	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	12,914	11,173	86,52 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,900	8,321	93,49 %
4	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	13,88	12,97	93,49 %
5	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	-	-	-
6	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng:	Tỷ đồng	22,79	19,89	87,23 %
	- CN Hải Dương:	Tỷ đồng	16,87	15,336	90,91%
	- NM Thủ Đức+Bến Cát:	Tỷ đồng	5,92	4,560	77,03%
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	65,297	67,683	103,65 %
8	Lao động bình quân	Người	364	338	92,86 %
9	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,949	16,687	111,62 %
10	Chi trả cổ tức 2024	%	7,00	7,00	100 %

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành: (CP sở hữu tại thời điểm 09/04/2026)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu %	Ghi chú
1	Chu Văn Lượng	Giám đốc	ở phần lý lịch HĐQT	1.079.493	16,83	Đại diện phân vốn TCty
2	Lại Tuấn Chinh	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	0	0	
3	Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	117.313	1,83	
4	Phạm Anh Linh	KTT	ở phần lý lịch KTT	1.802	0,03	

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động đầu kỳ : 287 người
- Tổng số lao động cuối kỳ : 353 người
- Tổng số lao động bình quân : 338 người
- Số lao động tăng trong kỳ : 185 người
- Số lao động giảm trong kỳ : 79 người
- Lao động có trình độ chuyên môn :
 - ✓ Đại học, Cao đẳng : 81 người
 - ✓ Trung cấp : 11 người
- Lương bình quân : 16.687.000 đồng/người/tháng

3. Tình hình đầu tư

a/ Các khoản đầu tư lớn:

*/ Tình hình đầu tư mua sắm TSCD, sửa chữa lớn theo KH đã được đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, cụ thể:

Mua sắm, sửa chữa thiết bị:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
A	THEO KẾ HOẠCH				22.791	18.752
A1	CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG				16.871	14.882
I	MUA SẮM THIẾT BỊ				14.409	10.699
1	Phễu chuyển cốt liệu	Bộ	1	105	105	1.790
2	Phễu bê tông + khung đỡ phễu	Bộ	1	537	537	
3	Phần điện trạm trộn	HT	1	98	98	
4	Cối trộn 75m ³ /h	Bộ	1	1.050	1.050	
5	Lò hơi 2,5T/h+Hệ thống van + ống cấp hơi vào hầm hấp	Bộ	1	764	764	673
6	Khuôn trụ 8.5m + bộ gá căng (đã có 5 khuôn)	Bộ	8	72	578	590
7	Khuôn trụ 10.5 m + bộ gá căng	Bộ	2	98	196	200

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
8	Khuôn trụ 12m + bộ gá căng (đã có 2 khuôn)	Bộ	2	111	223	228
9	Khuôn trụ 14m + bộ gá căng	Bộ	2	144	289	295
10	Khuôn cọc D300-12m (đã có 25 khuôn)	Bộ	12	94	1.124	1.436
11	Khuôn cọc D350-12m (đã có 13 khuôn)	Bộ	7	226	1.585	945
12	Khuôn cọc D400-15m	Bộ	5	150	750	-
13	Máy hàn lồng trụ điện	Bộ	1	1.610	1.610	1.610
14	Trạm cân 80T dài 18m	Bộ	1	300	300	-
15	Xe nâng 5T	Xe	1	480	480	309
16	Mua Palang 10T	Bộ	4	250	1.000	1.000
17	Xilo trạm trộn 80 tấn	cái	1	400	400	-
18	Máy nén khí 100hp + máy sấy + bình chứa	cái	1	93	93	120
19	Hệ thống van hơi tự động	cái	1	100	100	-
20	Xe xúc lật	xe	1	759	759	759
21	Máy tiện vụn năng	cái	1	324	324	324
22	Bộ Palăng 10T (TQ)	Bộ	1	250	250	-
23	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn (TQ)	Bộ	4	26	104	-
24	Máy đập đầu thép	Cái	2	260	520	-
25	Hệ thống cấp thép tự động	Cái	1	670	670	-
26	Cầu trục 6T	Cái	1	500	500	420
II	SỬA CHỮA, ĐẠI TU MÁY MÓC THIẾT BỊ				2.462	4.183
27	Đại tu 4 cầu trục	Gói	1	200	200	4.183
28	Sửa chữa đại tu dàn quay	Dàn	3	100	300	
29	Đại tu trạm trộn (bao gồm hệ thống băng tải)	Gói	1	500	500	
30	Đại tu các máy gia công lồng thép	Gói	1	100	100	
31	Sửa chữa các khuôn cũ	Khuôn	31	10	310	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
		n				
32	Súng mở, siết bulon nẹp khuôn + ròng rọc lò xo	Bộ	6	12	72	
33	Chi phí bảo trì xe xúc lật	Cái	1	30	30	
34	Sửa chữa hệ thống hầm hấp	HT	1	300	300	
35	Sửa chữa phễu đổ vật liệu, chân quay bang tải, mái che	HT	1	150	150	
36	Chi phí dự phòng	Gói	1	500	500	
B	NHÀ MÁY THỦ ĐỨC + BẾN CÁT				5.920	3.870
1	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	Bộ	10	30	300	
2	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn	Bộ	4	30	120	
3	Khuôn cọc D600	Bộ	3	333	1.000	670
4	Khuôn 14m-ĐKN230 (12+2m)	Bộ	2	150	300	
5	Cần trục bánh lốp 40 tấn (second nhật)	Cái	1	1.000	1.000	
6	Đầu tư GĐ1 làm trục đường chính	HT	1	3.200	3.200	3.200
C	PHẦN NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM (Do do nhu cầu thực tế của sản xuất, kinh doanh)					1.143
C1	NM Hải Dương					
1	Hệ thống máy rửa cốt liệu	Cái	1	146,45	0	146,45
2	Máy nén mẫu bê tông 3000N	Cái	1	74,90	0	74,90
3	Xe nạp liệu	Cái	1	119,81	0	119,81
4	Hệ thống Camera	HT	1	112,47	0	112,47
C2	NM Thủ Đức					
5	Vách ngăn chứa cát đá	HT	1	86,38	0	86,38
6	Máy chủ Dell Power Edge T550	HT	1	170,44	0	170,44
C3	NM Bến cát					
7	Hệ thống nói dài bãi chứa sản	HT	1	174,03	0	174,03

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
	phẩm					
8	Hàng rào lưu trú NM Bến Cát	HT	1	58,16	0	58,16
9	Bảng hiệu tên Công ty	HT	1	138,87	0	138,87
C4	BÊ TÔNG XANH					
10	Máy trộn bê tông Đông Phong	HT	1	61,11	0	61,11
	TỔNG CỘNG				22.791	19.895

b/ Các công ty con, công ty liên kết: (xem ở phần III, */ Tình hình đầu tư góp vốn)

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	327.665.089.069	387.442.694.115	118%
Doanh thu thuần	286.055.273.028	389.283.901.899	136%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.044.637.705	8.980.933.744	111%
Lợi nhuận khác	418.641.351	331.720.399	79%
Lợi nhuận trước thuế	8.859.693.639	9.312.654.143	105%
Lợi nhuận sau thuế	8.044.637.705	8.321.075.505	103%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	10%	143%

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p>	0,92	0,94	
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</p> <p>+Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	0,52	0,59	
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</p> <p>+Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	4,71	4,89	
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần</p>	2,8	2,8	
	5,1	5,1	
	2,4	2,4	
	2,9	2,9	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.414.100 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do

b/ Cơ cấu cổ đông:

- o Cơ cấu cổ đông (Xác định đến ngày 09/04/2026)

Cơ cấu Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1. Cổ đông Tổng CTy CP XD CN VN	3.271.191	51%

2. Cổ đông đặc biệt	142.241	2,22%
- HĐQT	117.313	1,83%
- BGD	0	0%
- BKS	24.928	0,39%
3. Cổ đông là CB – CNV Công Ty	55.998	0,87 %
4. Cổ đông bên ngoài Công Ty	2.944.670	45,91%
a. Cổ đông trong nước	2.921.670	45,55%
- Tổ chức	93.296	1,45%
- Cá nhân	2.828.374	44,10%
b. Cổ đông nước ngoài	23.000	0,36%
- Tổ chức	14.900	0,23%
- Cá nhân	8.100	0,13%

***/ Cổ đông lớn của công ty:**

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Cty CP Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam	Số 5 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội	3.271.191	51%
2	Nguyễn Duy Hưng	11 NGÕ 159, PHỐ HỒNG MAI, Q.HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI	656.410	10,23 %
3	Hà Thị Kim Dung	100 Bình Giã –Phường 8 - TP Vũng Tàu – tỉnh BR - Vũng Tàu	323.610	5,04%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Tại thời điểm 31/12/2025, số lượng cổ phiếu quỹ công ty nắm giữ là: 1.809 Cổ phần
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

Công ty đã chuyển từ việc dùng than đốt lò hơi sang dùng vỏ trấu nhằm giảm thiểu tối đa lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Các chỉ tiêu về nước thải sinh hoạt, sản xuất, khí thải môi trường đều đạt theo các quy định của pháp luật.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm trong năm 2025: 229,858 tỷ đồng, trong đó:

- Nguyên vật liệu chính: 202,138 tỷ đồng (gồm: sắt thép, cát đá, xi măng...)
- Nguyên vật liệu phụ 20,149 tỷ đồng;
- Nhiên liệu: 1,419 tỷ đồng;
- Phụ tùng thay thế 4,549 tỷ đồng;
- Công cụ dụng cụ: 1,603 tỷ đồng.

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không có

6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm: Công ty sử dụng hết 2.398.557 KWh trị giá 5,113 tỷ đồng; 8.164 lít dầu DO trị giá 138 triệu.

6.4 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước máy do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp. Trong năm Cty tiêu thụ 7.898 m² nước trị giá 96 triệu đồng.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Trong năm 2025, Công ty không vi phạm liên quan đến hoạt động xả khí thải, bụi vượt chuẩn cho phép.

- Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp Giấy phép môi trường

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Trong năm 2025: Lao động bình quân trong năm là 338 người, mức lương bình quân là 16.687.000 đồng/người/tháng.

- Hàng năm, để đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, Công ty đã tổ chức khám định kỳ cho lao động trực tiếp sản xuất là 2 lần/năm, lao động gián tiếp 1 lần /năm.

Ngoài ra Công ty còn thường xuyên tổ chức đào tạo, học tập an toàn lao động cho CB CNV để nâng cao ý thức an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

*/ Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Đặc điểm tình hình

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2025 có khởi sắc so với năm trước nhờ đầu tư công, nhưng kinh tế thế giới vẫn biến động lớn, khó lường và tính bất ổn cao, các điểm chiến tranh trên thế giới như Nga – Ucraina, Israel và Palestine, Thái Lan và Campuchia, Israel và Iran và nhiều điểm nóng khác làm kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm và Việt Nam cũng bị ảnh hưởng khá nhiều.

Do Chính phủ ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng và các biến động liên quan tới khai thác, sản xuất đá xây dựng dẫn tới nguồn cung đá xây dựng thiếu hụt trầm trọng đặc biệt là khu vực phía Nam. Giá đá và cát xây dựng biến động vô cùng mạnh. Có thời điểm, giá đá xây dựng tăng từ 40% đến 60%, giá cát nghiền tăng khoảng 51%, cát tự nhiên tăng khoảng 7% dẫn tới chi phí sản xuất tăng cao.

Lạm phát năm 2025 ở mức trên 3,31% kết hợp với các chính sách thương mại, tiền tệ của các nước lớn dẫn tới tỷ giá biến động mạnh. Một số NVL nhập khẩu tăng giá đáng kể (Thép dự ứng lực, mặt bích).

Từ quý 4/2025, hầu hết các nhà sản xuất xi măng tăng giá bán. Mức độ biến động tăng từ 30.000 đ/tấn tới 100.000 đ/tấn.

Do chính sách thương mại, công tác xuất khẩu thép gặp khó khăn ở một số thời điểm dẫn tới nguồn cung xi S95 thiếu hụt. Một số thời điểm phải sử dụng 100% xi măng dẫn tới tăng giá thành sản xuất.

2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới như nêu ở trên, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, sản lượng sản xuất của năm 2025 như sau:

Sản lượng sản xuất:

- Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới như nêu ở trên, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, sản lượng sản xuất của năm 2025 như sau:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Trụ điện các loại	Trụ	63.142	54.453	86,24 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	68.238	74.480	109.15 %
3	Cấu kiện Bê tông đúc sẵn	Cái	12.822	5.708	44,52 %
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các	Viên	988.165	400.709	40,55 %

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
	loại)				

Ghi chú: Sản phẩm CN Nhà máy Hải Dương mới bắt đầu sản xuất trong tháng 5/2025

- Sản lượng của năm 2025 so với năm 2024, cụ thể là:

STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh 2025/2024
1	Trụ BTLT các loại	Trụ	59.970	54.453	90,80 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	46.138	74.480	161,43 %
3	Cấu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	8.337	5.708	68,47 %
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	viên	25.952	400.709	1.544,04 %

Chất lượng sản phẩm:

Do biến động rất mạnh của nguồn nguyên vật liệu đầu vào (đặc biệt là đá, cát và xi), công tác kiểm soát chất lượng năm 2025 gặp rất nhiều khó khăn (nhiều giai đoạn phải nhập nguồn vật liệu từ nhiều nguồn, chất lượng không ổn định, không có đủ dự trữ cần thiết ...). Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, Công ty đã ưu tiên hàng đầu cho công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, triển khai nhiều giải pháp trong đó bao gồm cả chế tài xử phạt các vi phạm và linh hoạt trong cấp phối ... Kết quả cho thấy tỷ lệ sản phẩm “C” trong năm 2025 đạt mục tiêu chất lượng đề ra. Các sự cố liên quan tới chất lượng sản phẩm tại công trường đều được ghi nhận, kiểm tra, phân tích và đưa ra các giải pháp để cải tiến, kiểm soát nhằm đảm bảo duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.

An toàn lao động, PCCC và môi trường:

Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được thực hiện quyết liệt, các khu để chứa sản phẩm được rà soát, sắp xếp gọn gàng, qui củ, tiện ích tăng diện tích bãi chứa sản phẩm, tối ưu hoá việc sắp xếp, xuất sản phẩm để tiết giảm chi phí di dời, xuất hàng

3. Công tác bán hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm:

Doanh thu của năm 2025 so với năm 2024 tăng trưởng 136,1%, cụ thể là:

STT	Doanh thu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh 2025/2024
1	Trụ điện, cọc, cấu kiện xây dựng và dịch vụ khác - Trong đó, DT từ NM Hải Dương:	Tỷ đồng	285,56 -	386,985 37,474	135,51 %

2	Sản phẩm mới (Gạch bê tông xanh)	Tỷ đồng	0,503	2,299	457,05 %
	Tổng cộng		286,06	389,284	136,09 %

4. Thu hồi công nợ và công tác tài chính:

Trong năm 2025 công ty đã trích lập và hoàn nhập dự phòng như sau:

Hoàn nhập DP nợ khó đòi: 26,55 triệu đồng

Trích lập bổ sung dự phòng BHSP: 3.648 triệu đồng (trong đó Điện lực là 2.021 triệu đồng)

Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng, đến trực tiếp thu hồi công nợ nhưng hầu hết vẫn chây ì, một số khách hàng đã phá sản.

Các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng từ năm 2022 trở về trước rất khó khăn trong công tác thu hồi công nợ dù đã thực hiện giải pháp khởi kiện như khoản nợ của dự án SOPEWACO do không còn hoạt động hoặc không còn tài sản.

5. Các hoạt động khác:

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 16/5/2024;
- Công ty đã tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBCNV tại Đà Lạt vào tháng 7/2025;
- Công ty đã thông báo chi trả cổ tức năm 2024 vào Tháng 11/2025 với số tiền là: 4.488.603.700 đồng tương ứng 7% vốn điều lệ theo Nghị quyết.
- Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin, cập nhật kịp thời các thông tin trên sàn UpCOM;

* /Phân tích tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2025:

Năm 2025, đa số các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đặt ra. Tình hình thị trường, công ăn việc làm ngày có sự khởi sắc tuy nhiên giá bán cạnh tranh rất khốc liệt. Giá cả vật tư đầu vào leo thang đặc biệt là đá 1x2, cát nghiền.....làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

Tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, cụ thể như sau:

- Chi trả 7% cổ tức năm 2024 (4,488 tỷ đồng)
- Chi thù lao HĐQT & BKS: 360 triệu đồng (trong đó HĐQT 276 tr, BKS 84 tr)
- Công tác kiểm toán kết quả SXKD và báo cáo tài chính 2025 tại công ty và báo cáo hợp nhất với Cty con (TDC1) và Cty liên kết (Cty CP BTLT Vinaincon) cũng đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện hoàn tất đúng theo lộ trình hợp đồng.

*/ Tình hình đầu tư góp vốn:

a/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức 1 (TDC1):

Công ty góp 51% VDL = 40,8/80 tỷ đồng. Năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thể hiện cụ thể qua số liệu đã được kiểm toán như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	525.000	641.656	122%
2	Lợi nhuận sau thuế	10.000	16.101	161%
3	Nộp ngân sách	17.000	16.456	97%
4	Tiền lương bình quân	12.000.000	13.000.000	108%

Năm 2025 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức 2025 (dự kiến) là 15%,

b/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Vinaicon Hải Dương:

Công ty góp 20% vốn điều lệ = 08 tỷ đồng. Năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra thậm chí lỗ 2.6 tỷ đồng.

Theo báo cáo đã Kiểm toán, năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	1.753	2.340	133%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	(1.341)	(2.611)	
3	Nộp ngân sách	Tr đồng		667	
4	Tiền lương bình quân	Đồng	6.500.000	6.700.000	103%

(Số liệu Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon)

Tóm lại, năm 2025 toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty TDC đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ của mình, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng vẫn là là một trong những đơn vị hoạt động có hiệu quả trong Tổng Cty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam.

6. Kế hoạch chia cổ tức và các quỹ năm 2025:

HDQT Công ty đã họp và thống nhất trình Đại Hội phân chia lợi nhuận 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
1	Vốn điều lệ	đồng	64.141.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.321.075.505
3	Lợi nhuận 2024 chuyển sang	đồng	0
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	8.321.075.505
5	Chi trả cổ tức (10% VDL)	%	6.412.291.000
6	Lợi nhuận còn lại	đồng	1.908.784.505

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
	Trích lập các quỹ:		
6.1	Quỹ khen thưởng	đồng	400.000.000
6.2	Quỹ phúc lợi	đồng	1.000.000.000
6.3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	đồng	0
6.4	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	508.784.505

7. Công tác mua sắm, sửa chữa thiết bị:

Trong năm 2025, TDC đã thực hiện việc sửa chữa, một số máy móc thiết bị cũ và mua sắm bổ sung một số thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất, trang bị máy móc cho xưởng cơ khí nhà máy Bến Cát, bổ sung khuôn cọc và khuôn trụ điện các loại,.. Cụ thể chi tiết xem ở mục 3. **Tình hình đầu tư lớn.**

***/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Tính riêng TDC)**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ %
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	389,284	438,516	112,65 %
2	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	11,173	12,587	112,65 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,321	12,409	149,1 %
4	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	12,97	19,3	148,8 %
5	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng:	Tỷ đồng	19,89	11,35	57,06 %
	CN Hải Dương	Tỷ đồng	15,336	3,52	23 %
	NM Thủ Đức + Bến Cát	Tỷ đồng	4,560	7,83	171,7 %
6	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	67,683	78,056	115,32 %
7	Lao động bình quân	Người	338	380	112,42 %
8	Thu nhập bình quân	Trở/tháng	16,687	17,118	102,6 %
9	Chia cổ tức	%	10 %	12%	%

Khối lượng sản xuất

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026			Tăng trưởng so với 2025
				Thủ Đức và Bến Cát	Hải Dương	Tổng	
1	Cột điện	Trụ	54.453	53.362	5.200	58.562	107,5%
2	Cọc ống	Cọc	74.480	58.573	33.462	92.035	157,12%
3	Cấu kiện	Cái	5.708	5.993	-	5.993	105%
4	Gạch bê tông các loại	Viên	400.709	801.418		801.418	200%

c – Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị và đầu tư năm 2026:

Hiện nay các thiết bị tại nhà máy TP. Thủ Đức đã quá cũ, nhằm tận dụng mặt bằng sản xuất tại nhà máy, TDC tiếp tục sửa chữa, bảo trì thiết bị để phục vụ sản xuất;

Tại nhà máy Bến Cát, Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị cho toàn bộ nhà máy. Nhìn chung hoạt động SXKD có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên để tối ưu hóa vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm giá thành nên cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống sàng cát rửa đá nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2026

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	NHÀ MÁY TẠI HẢI DƯƠNG				3.520
I	MUA SẴM THIẾT BỊ				3.020
1	Khuôn cọc D400- 14m	Cái	6	180	1.080
2	Khuôn cọc D350- 12m	Cái	3	150	450
3	Khuôn cọc D300- 12m	Cái	3	120	360
4	Si lô 80 tấn	Cái	1	450	450
5	Vít tải xi măng	Cái	1	100	100
6	Thay dây băng tải, Rulo băng tải	Cụm	1	100	100
7	Hộp giảm tốc Palang 10T mới	Cái	1	60	60
8	Mô tơ nâng hạ Palang 10T mới	Cái	2	60	120
9	Trạm cân 80 tấn x 12m	Cái	1	300	300
II	SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ				500

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	CP sử chữa, cải tạo dàn quay	lần	3	100	300
2	Sửa chữa đường dây trung thế	lần	1	200	200
B	NHÀ MÁY THỦ ĐỨC VÀ BẾN CÁT				7.830
1	Bộ Palăng 10T - TQ	Bộ	4	250	1.000
2	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	bộ	10	35	350
3	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn TQ	bộ	6	30	180
4	Mô tơ nâng hạ Palang 10T mới	Cái	4	60	240
5	Hệ thống sàng cát rửa đá, rửa cát nghiền	HT	1	3.000	3.000
6	Khuôn trụ điện 8,5m - 14m	Cái	10	126	1.260
7	Cần trục bánh lốp 40 tấn second nhật	Cái	1	1.500	1.500
8	Trạm cân 80 tấn x12m	Cái	1	300	300
	TỔNG CỘNG				11.350

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

(1) Hệ thống đường giao thông ra vào nhà máy

Chi phí xây dựng: 5.200 triệu đồng

Trong năm 2025 đã thực hiện được khối lượng khoảng 3,2 tỷ đồng và sẽ hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng trong Quý I/2026

(2) Dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của Chi nhánh Hải Dương

- **Tên dự án:** Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất cọc bê tông ly tâm và cột điện bê tông ly tâm tại Chi nhánh Hải Dương (dây chuyền 2).
- **Qui mô, công suất:** Sản xuất được khoảng 39.600 sản phẩm/năm (trong đó cột điện khoảng 16.000 sản phẩm, cọc 23.6000 sản phẩm).
- **Tổng mức đầu tư (dự kiến): 45.543 Triệu đồng**
 - Chi phí xây dựng: 11.932 Triệu đồng
 - Chi phí thiết bị: 27.950 Triệu đồng
 - Chi phí quản lý DA: 2.495 Triệu đồng
 - Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.310 Triệu đồng
 - Chi phí khác: 856 Triệu đồng

Kế hoạch thực hiện: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng trong Quý IV/2026.

(3) Dự án nhà ở xã hội tại 356 A đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, TP HCM

Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 75/NQ-HĐQT ngày 22/12/2025 của HĐQT Tổng Công ty VINAINCON về việc “Thông qua chủ trương lập dự án đầu tư nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ tại 356A, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, TP HCM”, Công ty đã triển khai công tác lập dự án đầu tư, các thông tin chính, cơ bản của dự án như sau:

- **Tên dự án:** Dự án nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ - TDC
- **Quy mô đầu tư:**
 - Công trình chung cư nhà ở xã hội:
 - Công trình dịch vụ thương mại (liền kề):
 - Công trình trường học sẽ được lập thành dự án thành phần và sẽ được trình cụ thể sau.
- **Tổng mức đầu tư, hiệu quả đầu tư cho phần Nhà ở xã hội kết hợp với nhà ở thương mại và dịch vụ:**
 - Tổng mức đầu tư (dự kiến): 460.538.000.000 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT).
 - Hiệu quả:
 - + Đem lại lợi nhuận trực tiếp cho TDC khi bán sản phẩm nhà ở xã hội và công trình thương mại, dịch vụ.
 - + Góp phần giải quyết vấn đề nhà ở cho người dân, tạo việc làm, phát triển kinh tế địa phương.
 - + Chuyển đổi đất sản xuất sang mục đích sử dụng hiệu quả, Bê tông Thủ Đức có một số diện tích sàn để cho thuê, kinh doanh dịch vụ thương mại, gia tăng doanh thu hàng năm cho TDC, cho các cổ đông.
- **Kế hoạch tiến độ thực hiện của dự án:**
 - Giai đoạn chuẩn bị dự án: Từ 1-6 tháng
 - Giai đoạn thực hiện dự án: 18-24 tháng
 - Giai đoạn kinh doanh và bàn giao: Trong vòng 6 tháng
- **Kế hoạch thực hiện năm 2026:**

Hoàn thành các thủ tục đầu tư để được giao Chủ đầu tư và triển khai khởi công xây dựng vào cuối Quý IV/2026.

d – Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS 2026:

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
Tổng cộng:				360,000,000	

e – Giải pháp chủ yếu:

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất theo hướng **chủ động** để hạn chế tối đa việc hư hỏng lớn gây ảnh hưởng đến sản xuất và tổn chi phí sửa chữa.

- Thực hiện đầu tư hệ thống máy rửa đá, sàng, rửa cát để đảm bảo chất lượng bê tông, giảm hàm lượng xi măng trong bê tông do cát, đá được rửa sạch để tiết giảm giá thành sản phẩm.

- Tập trung tối đa cho công tác thị trường, một số trọng tâm chính như sau:

Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng mới, tiếp cận các dự án có nhu cầu lớn ngay từ ban đầu.

Áp dụng cơ chế khuyến khích bán hàng có thưởng, có phạt về bán hàng, đặc biệt công tác thu hồi công nợ

Chú trọng công tác làm thị trường cho sản phẩm gạch bê tông chất lượng cao để nâng cao sản lượng bán. Lập phương án đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất trên nhà máy Bến Cát để nâng cao công suất.

Tiếp tục cải thiện phong cách làm việc, triển khai công việc của nhân viên kinh doanh, phòng kinh doanh để ngày càng chuyên nghiệp hơn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hơn.

- Áp dụng đánh giá hệ số KPIs hàng tháng cho khối bán hàng, khối hành chính, khối kỹ thuật, quản lý chất lượng để nâng cao hiệu quả, năng suất, hiệu suất làm việc.

- Về thu hồi công nợ:

Đối với công nợ xấu khả năng thu hồi thấp và đã trích lập dự phòng: Công ty đang làm việc với văn phòng luật sư để tư vấn hỗ trợ pháp lý theo hướng TDC sẽ uỷ quyền cho văn phòng luật sư đại diện pháp lý đi đòi nợ.

Đối với công nợ bán hàng trong năm: Tập trung cao cho công tác thu hồi công nợ với mục tiêu giảm công nợ xuống ít nhất 20% so với hiện nay, sẽ yêu cầu Ban thu hồi công nợ tập trung, ưu tiên thời gian đòi nợ và bổ sung thêm một nhân sự chuyên trách thực hiện công việc theo dõi, đi đòi, thu hồi công nợ

Tiếp tục tập trung phân tích tất cả các lỗi gây ra sản phẩm “C” và các lỗi liên quan tới chất lượng sản phẩm phát sinh khi thi công, đề ra các nhóm giải pháp để giảm tỷ lệ sản phẩm “C” và lỗi liên quan tới chất lượng khi thi công.

- Về dự án nhà ở xã hội: Thành lập ban quản lý dự án, tập trung triển khai thực hiện các thủ tục để khởi công xây dựng cuối năm được phê duyệt qui hoạch và giao chủ đầu tư dự án. Đồng thời thực hiện phương án di dời dây chuyền thiết bị đem xuống đầu tư xây dựng dưới nhà máy Bến Cát.

- Bổ sung nhân lực theo nhu cầu công việc cho phòng ĐTXD&PT để nâng cao khối lượng, doanh thu trong việc thi công cọc bởi theo xu hướng năm vừa qua cũng như trong tương lai, các chủ đầu tư, dự án thường mua sản phẩm và giao cho thi công trọn gói.

- Tiếp tục cải tạo, cải tiến tối ưu hoá dây chuyền sản xuất cho nhà máy ngoài chi nhánh Hải Dương để nâng cao năng suất, chất lượng.

d - Kết luận:

Năm 2025, với những khó khăn do tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới gây ra tuy nhiên tập thể CB CNV Công ty đã luôn đoàn kết, gắn bó, nỗ lực không ngừng để thực hiện các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ thường niên đề ra.

Năm 2025, CBCNV Công ty cần phải cố gắng hơn nữa vì ngoài việc phải đảm bảo hiệu quả SXKD tại thị trường truyền thống cột điện và cọc ống, chúng ta còn phải thích nghi với thị trường có nhiều diễn biến khó lường nhất, vấn đề an ninh, chính trị trên thế giới có những diễn biến phức tạp.

Với sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Tổng Cty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban giám đốc và các trưởng phó phòng ban, tổ sản xuất cùng với truyền thống đoàn kết, cố gắng, sáng tạo của toàn thể CBCNV Cty, chúng ta tin tưởng mạnh mẽ rằng kết quả SXKD năm 2025 sẽ thành công tốt đẹp.

8. Các hoạt động khác

a/ Công tác thị trường, Kế hoạch kinh doanh:

Lãnh đạo Công ty cùng với phòng Kế hoạch - Kinh doanh đặc biệt quan tâm công tác thị trường, liên hệ thường xuyên cùng với áp dụng nhiều phương thức bán hàng, hậu mãi thật tốt...cùng với việc duy trì chất lượng sản phẩm luôn ở trong tốp đầu của các nhà sản xuất tạo được niềm tin và uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, khách hàng cũ, truyền thống và các khách hàng mới.

b/ Công tác Tài chính - Kế toán:

Phòng kế toán trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tích cực tuân thủ các chỉ đạo của Công ty trong việc thu hồi vốn, quản lý tài chính, tài sản của công ty được đảm bảo và phát triển.

c/ Công tác Kỹ thuật - Vật tư

Là khâu then chốt quyết định uy tín của công ty trong việc cung cấp sản phẩm kịp với tiến độ đơn hàng, đảm bảo chất lượng cao nhất cho từng loại sản phẩm. Công tác vật tư cũng đã đáp ứng rất tốt, nhịp nhàng với kế hoạch sản xuất của công ty.

d/ Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương

Công ty tiếp tục duy trì truyền thống tốt về việc giải quyết lao động, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau, thai sản...

e/ Công tác Đoàn thể - Xã hội, hoạt động quần chúng

Công ty luôn ủng hộ và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... Trong năm 2025 vẫn duy trì được hầu hết các hoạt động thường xuyên và truyền thống: tổ chức các đợt nghỉ mát cho toàn thể CBCNV và gia đình, thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, hiếu hỉ.

f/ Công tác Đảng

Hầu hết các đồng chí Đảng viên trong Chi bộ đã luôn luôn đi đầu, làm gương trong cuộc sống và lao động sản xuất, xứng đáng là đội ngũ tiên phong trong CNLD công ty. Năm 2025 Đảng bộ đã được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

g/ Về công tác ISO:

Công ty đã hoàn thành việc đánh giá định kỳ ISO 9001:2015 hàng năm và triển khai đánh giá chất lượng nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO đến từng bộ phận, tổ sản xuất.

h/ Về công tác đoàn thể - xã hội:

Các đoàn thể xã hội như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... hoạt động tích cực, có nhiều hình thức phát động phong phú và hiệu quả. Trong năm 2025 các đoàn thể công ty đều được khen thưởng xứng đáng, riêng Đoàn Thanh niên đã hoạt động tốt hơn những năm trước, có những công trình thanh niên được Thành Đoàn TP. HCM đánh giá cao.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao giao lưu với các đơn vị bạn, du lịch nghỉ mát cho CBCNV. Tổ chức thăm hỏi, hiếu hỉ, trợ cấp khó khăn, tết thiếu nhi, tết trung thu, thưởng học sinh con em CBCNV học giỏi... đã thực hiện rất tốt.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Danh sách HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam

Chu Văn Lượng	Ủy viên HĐQT	Tháng 05 năm 2022	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2019	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty
Lại Tuấn Chinh	Ủy viên HĐQT	Tháng 05 năm 2024	Phó Giám đốc Cty

- Thù lao HĐQT trong năm

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000	
Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	164.000.000	
Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000	
Tổng cộng:				332.000.000	

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	1.112.205	17,34% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Chu Văn Lượng	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	117.313	1,83%
Lại Tuấn Chinh	Ủy viên HĐQT	0	0%

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với đầy đủ các thành viên HĐQT tham dự họp, qua đó HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết và 02 Quyết định để kịp chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Năm 2025, Hội đồng quản trị gồm 05 người: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 ủy viên. Hội đồng quản trị hoạt động kiêm nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các ủy viên HĐQT chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất

bằng hình thức tập trung hoặc trực tuyến, thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban chức năng tại công ty mẹ và người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Công ty nhằm đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng thông qua sự can thiệp của pháp luật để thu hồi công nợ tồn đọng.

Chỉ đạo Ban điều hành cân đối nguồn vốn chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7%/vốn điều lệ cho các cổ đông.

Ban giám đốc điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả; bảo toàn và phát triển được vốn; thu nhập của người lao động được cải thiện; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm, mang tính thực tiễn cao, nâng cao được giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ đông.

- Lý lịch các thành viên HĐQT:

1.1 Nguyễn Thế Phương

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty CP XD CN Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng CTy CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 03/07/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 8/9 Đường 50, KP 8, phường Hiệp Bình, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh doanh

Quá trình công tác:

1/2001 - 7/2007: CB kế toán – Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

7/2007 - 10/2014: Trưởng phòng TCKT – Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN

10/2014 - 10/2016: Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6

10/2016 - nay: Giám đốc: Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN; Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6; Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty XDCNVN

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.2 Ông Đỗ Chí Nguyễn

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Tổng Giám đốc Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.112.205 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 08/12/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 24 xã Phúc Thịnh, TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1995 – 2001 : Cán bộ xí nghiệp Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2001 – 2008 : Phó giám đốc XN Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2008 – 2011 : Trưởng ban QLDA đầu tư Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2011 – 2012 : Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2012 – 4/2016 : Giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2016 – 2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

6/2016 – 2019 : Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp hóa chất

2019 - nay : Tổng giám đốc Tổng Cty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.3 Ông Chu Văn Lượng

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 26-09-1978

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số nhà 335/8/5 đường Nguyễn Thị Kiều, phường Tân Thới Hiệp, TP HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

3/2002 đến 10/2006: Kỹ sư xây dựng/Chuyên viên đầu tư xây dựng/Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 2 (hiện nay là Vicem Hà Tiên)/Đảng viên từ 03/02/2005

10/2006 đến 10/2007: Kỹ sư xây dựng/Chuyên viên kế hoạch – Vật tư/Công ty cổ phần xi măng FiCO Tây Ninh

10/2007 đến 06/2015: Trợ lý Giám đốc dự án, kiêm Trưởng phòng Hành chính/Trưởng phòng quản lý dự án hạ tầng/Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm/Phó chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm.

06/2015 đến 08/2018: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh, kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH xi măng FiCO Bình Dương

Phó Giám đốc Ban, kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp – Ban quản lý các dự án xi măng FiCO, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh, kiêm Phó bí thư chi bộ khối Văn phòng Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh
4/2020 đến 06/2022: Chuyên viên kinh doanh, phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty CP bê tông ly tâm Thủ Đức/Đảng viên

06/2022 đến 31/12/2022: Phó giá đốc Công ty CP BTLT Thủ Đức

01/01/2023 – nay: Giám đốc Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.4 Phan Thị Hồng Phúc

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

UV Ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 117.313 cổ phần (1,83%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/01/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A1306, Chung cư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Đức Nhuận, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1996 - 1997: Nhân viên kế toán, Công ty Xây Lắp Chương Chương Dương (nay là Công ty Cổ Phần Xây Lắp Chương Dương)

8/1997 –12/1999: Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Cty CP Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T1/2000 - 4/2005: Nhân viên phòng TCKT Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2005 - 2/2010: Phó phòng TCKT Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T3/2010 - 4/2014: Trưởng phòng TCKT Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2014 - 8/2016: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T9/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Có

+ *Đỗ Ngọc Tuấn (chồng)* : 14.518 cổ phần

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.5 Lại Tuấn Chinh

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 24/06/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 43/2/16 đường số 8, phường Linh Xuân, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2007	Công ty TNHH xi măng Holcim – Việt Nam	Giám sát khai thác mỏ và chuẩn bị nguyên liệu; Đốc công khai thác mỏ
2007 - 2011	Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm	Chuyên viên kỹ thuật công nghệ dự án Trưởng phòng mỏ Giám đốc dự án mỏ
2011 - 2014	Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1	Quản đốc phân xưởng khai thác kiêm Quản đốc phân xưởng nguyên liệu
2014 - 2022	Công ty TNHH MTV công nghiệp hoá chất mỏ Nam Bộ	Chuyên viên Phó phòng Kế hoạch thị trường Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
2023 - nay	Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức	Trợ lý giám đốc Phó giám đốc KTSX

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. Ban kiểm soát.

- Danh sách thành viên BKS

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	Tháng 04 năm 2019	
Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	
Đỗ Văn Hùng	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	

- Thù lao BKS

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được nhận
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	36.000.000 đ
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Cộng		84.000.000 đ

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của BKS

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	0	0%
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	25.428	0,39%
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	0	0%

- Lý lịch các thành viên trong BKS

2.1 Ông Đặng Quang Cường

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 28/04/1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16 khu tập thể HTX Điện Biên – Phường Ô chợ Dừa – Đồng Đa – TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1988 – 1997: Công tác tại Cty Nạo vét Đường biển 2 – Phó phòng TCKT

1997 – 2007: Công tác tại Công ty thi công cơ giới – Phó giám đốc kiêm KTT

2007 – 2009: Công tác tại Kiểm toán nhà nước – Kiểm toán viên

2009 – 2010: Công tác tại Công ty TNHH Hợp Tiến - Phó giám đốc kiêm KTT

2010 – 2011: Ban chuẩn bị sản xuất DA NM x măng Thái Nguyên (Tcty Cp XD Công nghiệp Việt Nam – Trưởng phòng TCKT

2011 – 2019: Công tác tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn – Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

2019 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam – Trưởng Ban TCKT

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.2 Bà Nguyễn Việt Hòa

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 24.928 Cổ phần (0,39%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/05/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 52/2 Đặng Văn Bi, phường Thủ Đức, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, ngoại ngữ

Quá trình công tác:

2001 – 2010 : Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ

Đức

2010 – nay : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.3 Ông Đỗ Văn Hùng

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 01/12/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Cổ Điền, Xã Vĩnh Thanh, TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2003 – 2004 : Công tác tại Cty XL Điện 3

2004 – 10/2022 : Công tác tại Ban Tài Chính Kế Toán Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam.

10/2022 – nay : Kế toán trưởng Công ty CP SX và XL Công nghiệp

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Ban Điều hành.

- Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Chu Văn Lượng	Giám đốc	Tháng 01 năm 2023	
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	Tháng 09 năm 2016	Phụ trách Kinh doanh
Lại Tuấn Chinh	Phó GD	Tháng 1 năm 2024	Phụ trách Kỹ thuật-sản xuất
Phạm Anh Linh	Kế toán trưởng	Tháng 5 năm 2022	

- Thu nhập hưởng trong năm 2025

Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập được nhận
Chu Văn Lượng	Giám đốc	889.816.000

Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	638.975.000
Lại Tuấn Chinh	Phó GD	741.824.000
Phạm Anh Linh	Kế toán trưởng	545.579.000
Cộng		2.861.194.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Chi chú
Chu Văn Lượng	Giám đốc	1.079.493	16,830%	(Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	117.313	1,83%	
Lại Tuấn Chinh	Phó GD	0	0	
Phạm Anh Linh	KTT	1.802	0,03%	

- Lý lịch các thành viên trong Ban điều hành

3.1 Ông Chu Văn Lượng

- Lý lịch ở mục 1.2 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.2 Bà Phan Thị Hồng Phúc

- Lý lịch ở mục 1.4 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.3 Ông Lại Tuấn Chinh

Phó giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 24/06/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 43/2/16 đường số 8, phường Linh Xuân, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác mỏ

Quá trình công tác:

1999 – 2007 : Giám sát khai thác mỏ và chuẩn bị nguyên liệu; Đốc công khai thác mỏ Công ty TNHH xi măng Holcim – Việt Nam

1999 - 2007	Công ty TNHH xi măng Holcim – Việt Nam	Giám sát khai thác mỏ và chuẩn bị nguyên liệu; Đốc công khai thác mỏ
2007 - 2011	Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm	Chuyên viên kỹ thuật công nghệ dự án Trưởng phòng mỏ Giám đốc dự án mỏ
2011 - 2014	Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1	Quản đốc phân xưởng khai thác kiêm Quản đốc phân xưởng nguyên liệu
2014 - 2022	Công ty TNHH MTV công nghiệp hoá chất mỏ Nam Bộ	Chuyên viên Phó phòng Kế hoạch thị trường Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
2023 - nay	Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức	Trợ lý giám đốc Phó giám đốc KTSX

3.4 Ông Phạm Anh Linh

Kế toán trưởng Công ty

Số cổ phần nắm giữ : 1.802 cổ phần (0,03%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 11/11/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : KP Tây A, Đông Hòa, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

T9/2027 – T1/2016 : Cán bộ P.TC - KT Công ty cp bê tông ly tâm Thủ Đức

T1/2016 – T1/2020 : Phó trưởng P.TC - KT Công ty cp bê tông ly tâm Thủ Đức.

T1/2020 – T5/2022 : P.TC - KT Công ty cp bê tông ly tâm Thủ Đức

T5/2022 – nay : Kế toán trưởng Công ty cp bê tông ly tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán. (Đã gửi cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất).

- **Kiểm toán nội bộ:**

- **Kiểm toán độc lập**

- **Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam**

- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Buiding, Số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3783 2121 Fax: 024 37832122 Email: info@cpvietnam.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trên đây là Bản Báo cáo Thường niên năm 2025, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo quy định./.

**CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Chu Văn Lượng

